

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quyết Thắng

- Ông Chu Vinh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, H; sinh ngày 27/01/2002, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: công nhân công ty trách nhiệm hữu hạn may mặc Hoa Lợi Đạt - khu công nghiệp Texhong H3 Hà; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chìu Quay Voòng (sinh năm 1976), con bà: Lý Nhì Múi (sinh năm 1977); Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt ngày 22/01/2022. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

2, H1; sinh ngày 25/4/2004, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Thủ Sáng (đã chết), con bà: Chạc Sắt Múi (sinh năm 1980); Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt ngày 21/01/2021. Hiện đang tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh L, sinh ngày 08/9/2004. Nơi cư trú: thôn Thìn Thủ, xã Quảng An, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Người đại diện của L là chị Phùn Sám Múi. Nơi cư trú: thôn Thìn Thủ, xã Quảng An, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Anh H3, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn 10, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H3 Phòng. Vắng mặt, không có lý do.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh B, sinh năm 1956. Nơi cư trú: phố Lê Lương, thị trấn Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H và H1 là bạn bè, cả hai thường xuyên sử dụng ma túy loại “cỏ mỳ”. Từ khoảng đầu tháng 11/2021 H nhiều lần sử dụng điện thoại của mình đăng nhập vào mạng xã hội Facebook liên lạc với một tài khoản trong nhóm “Tobacco” để mua ma túy “cỏ mỳ” của 01 người không quen biết, mỗi lần mua 01 túi, với giá 500.000 đồng rồi đem về chia đóng thành nhiều túi nhỏ vừa để sử dụng vừa đem bán kiếm lời. Ngày 25/12/2021 tại khu vực xã Quảng An, huyện H, H đã bán cho L 04 túi “cỏ mỳ”, với giá 400.000 đồng; tiếp đến ngày 15/01/2022 H bán cho L 03 túi “cỏ mỳ”, với giá 300.000 đồng. Tối ngày 20/01/2022 H nhắn tin qua điện thoại và bảo H1 đi bán ma túy “cỏ mỳ” cho H và thỏa thuận giá bán 100.000 đồng/01 túi, cứ bán hết 10 túi thì H sẽ trả cho H1 300.000 đồng. Sau đó cả hai hẹn nhau đi đến khu vực cầu dân sinh gần nhà H1 ở thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện H. Tại đây, H đã giao cho H1 10 túi “cỏ mỳ” để bán.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, H1 đem 10 túi ma túy “cỏ mỳ” đến khu vực cổng chợ trung tâm Đàm Hà thuộc phố Hà Quang Vóc, thị trấn Đàm Hà, huyện H bán cho H3 với giá 1.100.000 đồng. Khi vừa giao nhận, thì bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay của H3 10 túi nilon kích thước (KT) mỗi túi (7,5 x 4,3) cm, bên trong các túi đều chứa thực vật khô màu vàng xanh có tổng khối lượng 11,914 gam cùng 01 điện thoại di động Nokia 105 và số tiền 770.000 đồng; thu giữ của H1 số tiền 510.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ và khám xét nơi ở đối với H tại thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện H. Qua khám xét thu giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ của H 01 túi nhựa KT (19,5 x 14,5) cm và 01 túi nhựa KT (23,5 x 18) cm bên trong các túi đều chứa thực vật khô màu vàng

xanh, tổng khối lượng 45,822 gam; 17 vỏ túi nilon KT mỗi túi (05 x 8,5) cm; 01 điện thoại di động Redmi Note 10.

Kết luận giám định số 718/C09-TT2 ngày 28/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không tìm thấy chất ma túy trong các chất thực vật khô đựng trong 10 túi nilon thu giữ khi bắt quả tang H1 khối lượng 11,47 gam và 02 túi nhựa thu giữ tại nơi ở của H khối lượng 45,52 gam gửi giám định (nhưng đều tìm thấy chất ADB-BUTINACA và 4F-MDMB-BUTICA là chất có tác dụng tương tự Delta-9-tetrahydrocannabinol có trong cần sa, hiện tại chưa nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ).

Cáo trạng số 08/CT-VKSDH ngày 31/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Người làm chứng là anh H3 tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Do có nhu cầu mua loại ma túy “cỏ mỹ” về sử dụng cho bản thân. Thông qua mối quan hệ xã hội nên H3 biết một người thanh niên có số điện thoại đuôi là “8067” có ma túy cỏ mỹ để bán. H3 đã liên hệ với người thanh niên đó và hỏi mua 10 túi ma túy “cỏ mỹ”, người thanh niên đó đồng ý và báo giá với H3 là 110.000 đồng/01 túi ma túy “cỏ mỹ”. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/01/2022 H3 đi xe ôm đến khu vực cổng chợ Đầm Hà và ngồi uống nước tại quán nước gần cổng chợ. Tại đây, H3 gọi điện cho người thanh niên bán ma túy cỏ mỹ đến để giao dịch. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì người thanh niên bán ma túy đi bộ một mình đến gặp H3. Khi đó người thanh niên lấy trong túi áo ra đưa cho H3 10 túi nilon bên trong chứa ma túy cỏ mỹ, được gói trong một bọc giấy vệ sinh. H3 kiểm tra đủ 10 túi và lấy tiền trả cho người thanh niên đó. Khi H3 mới đưa được 500.000 đồng (gồm 5 tờ 100.000 đồng) thì bị lực lượng công an bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ cơ quan công an thu giữ trên tay H3 10 túi ma túy cỏ mỹ, 01 điện Nokia 105 và số tiền 770.000 đồng của H3; thu của người thanh niên bán ma túy cho H3 510.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus.

Người làm chứng anh L tại cơ quan điều tra có lời khai: Thông qua mối quan hệ xã hội, L biết H có ma túy cỏ mỹ để bán nên L đã liên hệ mua ma túy của H 02 lần cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 21 giờ ngày 25/12/2021 L đã liên hệ qua mạng xã hội Facebook của H để mua 04 túi ma túy “cỏ mỹ” với giá 100.000 đồng/01 túi. H đồng ý và hẹn đến quán tạp hoá Dân Thủy ở thôn An Sơn, xã Quảng An, huyện H cách UBND xã Quảng An 50 m để giao dịch. Tại đây, H đưa

cho L 4 túi ma túy cỡ mỹ, còn L đưa cho H 400.000 đồng (gồm 4 tờ 100.000 đồng). Lần thứ 2, vào khoảng 21 giờ ngày 15/01/2022 L có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã liên hệ với H qua mạng xã hội Facebook để mua 03 túi ma túy cỡ mỹ với giá 100.000 đồng/01 túi thì H đồng ý. H hẹn L đến đầu đường dẫn vào sân bóng thôn Thìn Thủ, xã Quảng An, huyện H để giao dịch. Tại đây H đưa cho L 03 túi ma túy cỡ mỹ, L đưa cho H 300.000 đồng (trong đó có 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo H và H1 đều thừa nhận hành vi phạm tội mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không khiếu nại thắc mắc gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo H và H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/01/2022. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo H1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/01/2022.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 03 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, Nokia 105, Redmi note 10, số tiền 1.100.000 đồng (gồm 500.000 đồng thu giữ của H1 và 600.000 đồng thu giữ của H3).

- Trả lại: số tiền 170.000 đồng cho H3; số tiền 10.000 đồng cho H1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy các thẻ sim lắp trong các điện thoại; tịch thu, tiêu hủy 17 vỏ túi nilon và mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong niêm phong số 718/C09-TT2, như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an - Chi cục THADS huyện H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người

tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng anh L, H3; người chứng kiến là anh B vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện của L là chị Phùn Sám Múi vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến cuối tháng 01/2022 H đã có hành vi bán ma túy “cỏ mỳ” (ý thức được rằng đó là chất ma túy) cho nhiều đối tượng trên địa bàn huyện H (những người này H không rõ lai lịch), H chỉ nhớ đã bán 02 lần ma túy cỏ mỳ cho L sinh năm 2004, thường trú tại thôn Thìn Thủ, xã Quảng An, huyện H, cụ thể như sau: Ngày 25/12/2021 tại khu vực xã Quảng An, huyện H, H đã bán cho L 04 túi “cỏ mỳ”, với giá 400.000 đồng; tiếp đến ngày 15/01/2022 H bán cho L 03 túi “cỏ mỳ”, với giá 300.000 đồng.

Ngoài lần bán ma túy nêu trên, tối ngày 20/01/2022 H nhắn tin qua điện thoại và bảo H1 đi bán ma túy “cỏ mỳ” cho H và thỏa thuận giá bán 100.000 đồng/01 túi, cứ bán hết 10 túi thì H sẽ trả cho H1 300.000 đồng. Sau đó cả hai hẹn nhau đi đến khu vực cầu dân sinh gần nhà H1 ở thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện H. Tại đây, H đã giao cho H1 10 túi “cỏ mỳ” để bán. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, H1 đem 10 túi ma túy “cỏ mỳ” đến khu vực cổng chợ trung tâm Đầm Hà thuộc phố Hà Quang Vóc, thị trấn Đầm Hà, huyện H bán cho H3 với giá 1.100.000 đồng. Khi vừa giao nhận, thì bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, H còn có hành vi tàng trữ 45,822 gam cỏ mỳ với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết từ tuyên truyền, vận động đến các chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo H là người trưởng thành, nhận thức rõ hành vi bán

trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo H1 tuy chưa thành niên nhưng đã 17 tuổi nên có khả năng nhận thức, biết được hành vi bán ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo H có hành vi 02 lần trực tiếp bán ma túy và 01 lần cùng bị cáo H1 bán ma túy, bị cáo H1 có hành vi bán trái phép chất ma túy. Loại ma túy các bị cáo bán là “cỏ mỹ” chưa được quy định trong danh mục các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm (theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ) tuy nhiên trong “cỏ mỹ” có chất ADB-BUTINACA và 4F-MDMB-BUTICA là chất có tác dụng gây ảo giác tương tự chất ma túy Delta-9-tetrahydrocannabinol có trong cần sa. Các bị cáo đều ý thức được cỏ mỹ là một loại ma túy bị pháp luật nghiêm cấm sử dụng, tàng trữ, mua bán. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,.....

b, Phạm tội 02 lần trở lên.”

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H rủ bị cáo H1 phạm tội khi bị cáo H1 chưa tròn 18 tuổi nên pH3 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, khách thể xâm phạm, lỗi và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH3 áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H1 là

người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội nên giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan H của Nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo xúi giục, cung cấp ma túy cho bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra H còn trực tiếp nhiều lần bán ma túy cho người khác nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ và pH3 chịu mức hình phạt cao nhất. Đối với bị cáo H1 khi được bị cáo H nhờ bán hộ ma túy để hưởng công nên đã đồng ý giúp bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H1 đã trực tiếp liên hệ, giao dịch bán ma túy, ngoài việc được bị cáo H trả công, bị cáo còn thu lợi thêm số tiền chênh lệch từ việc bán ma túy giúp H nên bị cáo pH3 chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Về vật chứng:

- Các mẫu thực vật khô màu vàng – xanh có tổng khối lượng 55,362 gam hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 17 túi nilon kích thước mỗi túi (8,5x5) cm; 03 sim điện thoại đã qua sử dụng đi kèm theo các máy điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số sê-ri: 3542753883125259; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu bạc, số sê-ri: C39QF7Y5GRWE; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 màu trắng, số sê-ri: 31914/R1RA05012 các bị cáo H, H1 và anh H3 dùng để liên lạc mua bán ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu của H1 là tiền H1 có được do mua bán ma túy mà có và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) của H3 dùng để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) thu của H1 là tài sản hợp pháp của H1 nên trả lại cho H1 nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án. Số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) là tài sản của anh H3 nên trả lại cho anh H3.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H làm công nhân thu nhập không ổn định, bị cáo H1 khi phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Các tình tiết khác của vụ án: đối với H3, L là người mua ma túy cỏ mỳ của các bị cáo nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo H có được do phạm tội mà có nhưng H đã chi tiêu hết, mặt khác bị cáo H cũng không

có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không truy thu nộp ngân sách Nhà nước với số tiền trên.

[9] Về án phí: Các bị cáo pH3 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **H, H1** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: H 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: H1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 718/C09 (TT2) ngày 28/01/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an là: 55,362 gam mẫu thực vật khô màu vàng – xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 17 túi nilon kích thước mỗi túi (8,5x5) cm; 03 sim điện thoại đã qua sử dụng đi kèm theo các máy điện thoại tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của H, H1 và H3.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số sê-ri: 3542753883125259; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu bạc, số sê-ri: C39QF7Y5GRWE; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 màu trắng, số sê-ri: 31914/R1RA05012; số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu của H1; số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) của H3 (số tiền trên **hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Đầm Hà theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 04/BBBQ-KBNNĐH ngày 17/02/2022 giữa cơ quan điều tra công an Đầm Hà với Kho bạc Nhà nước Đầm Hà**).

- Trả lại: Số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cho H1 nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án; số 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) cho H3 (số tiền trên hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Đầm Hà theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 04/BBBQ-KBNNĐH ngày 17/02/2022 giữa cơ quan điều tra công an Đầm Hà với Kho bạc Nhà nước Đầm Hà).

(Toàn bộ vật chứng tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số ngày 01/4/2022 giữa Công an Huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo pH3 nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS huyện H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA huyện H;
- Cơ quan thi hành án Hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tuấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Vinh Quang – Nguyễn Quyết Thắng

Vũ Tuấn Anh

